

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN

CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON/TRƯỜNG: MN THƯỢNG YÊN CÔNG

HUYỆN (TX, TP)/TỈNH: PHƯỜNG YÊN TỬ - TỈNH QUẢNG NINH

NĂM HỌC 2025 – 2026

Số: 251/KH - MNTYC

Yên Tử, ngày 28 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ công văn số 2353/SGD&ĐT ngày 05/9/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh "Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026"; Căn cứ kế hoạch số: 245/KH-MNTYC ngày 26/09/2025 của Trường MN Thượng Yên Công về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, bộ phận chuyên môn trường MN Thượng Yên Công lập Kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung trong công tác chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TRƯỜNG

1. Số nhóm lớp: Tổng số có 11 nhóm, lớp trong đó:

Nhóm Nhà trẻ 24- 36 tháng: 3 lớp.

Mẫu giáo 3-4 tuổi: 2 lớp

Mẫu giáo 4 -5 tuổi: 3 lớp

Mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 3 lớp

2. Số trẻ: Đầu năm 2025 - 2026 tổng số trẻ là: 214 học sinh trong đó:

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 03 lớp = 65 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 03 lớp = 61 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 02 lớp = 42 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 46 trẻ

3. Đội ngũ:

* Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường: 38 đồng chí
(35 Đ/c nữ và 03 Đ/c nam)

Trong đó:

- **Ban giám hiệu:** 03 đồng chí (Biên chế: 03 đồng chí)

+ Trình độ đào tạo:

Thạc sĩ: 0 Đ/c

Đại học: 03 đồng chí

- **Giáo viên:** 23 đồng chí (Biên chế: 21 đồng chí; Hợp đồng: 02 đồng chí)

Trình độ đào tạo: Đại học: 23 đồng chí

Cao Đẳng: 0 đồng chí

Trung cấp: 0 đồng chí

- **Nhân viên:** 10 đồng chí (Biên chế: 02; Hợp đồng trường: 08)

+ Trình độ đào tạo:

NV Biên chế: Đại học: 01 đồng chí; Cao đẳng: 01 Đ/c

NV Hợp đồng trường:

Sơ cấp 03 đồng chí.

Nhân viên bảo vệ, vệ sinh: 05 đồng chí.

4. Điều kiện cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học hiện có: 11 phòng; 01 văn phòng; 01 hội trường, 01 phòng nghệ thuật; 01 phòng vi tính; 02 phòng hiệu trưởng, hiệu phó; 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế; phòng nhân viên 01.

- Hàng năm nhà trường đã được Sở GD và PGD trang cấp bổ sung các thiết bị đồ dùng đồ chơi; đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và một số hạng mục của trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu các độ tuổi của Bộ quy định.

Nhà trường chỉ đạo Giáo viên, nhân viên bảo quản, giữ gìn và sử dụng trang thiết bị lâu bền, tiết kiệm, hiệu quả; thông báo kịp thời về tình trạng hư hỏng của trang thiết bị được giao và đề nghị nhà trường sửa chữa; báo cáo Hiệu trưởng khi xảy ra mất mát hoặc các biến động, thay đổi liên quan đến trang thiết bị được giao; bảo quản tem kiểm kê dán trên thiết bị trong quá trình sử dụng và bàn giao bằng biên bản các trang thiết bị được giao khi có sự thay đổi về việc phân công giáo viên ở các nhóm lớp.

Chỉ đạo bộ phận phụ trách cơ sở vật chất và kế toán nhà trường có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc các tổ và cá nhân trong trường thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị.

5. Công tác phối hợp của cha mẹ trẻ:

Luôn có sự phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình, xã hội nhằm chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đáp ứng kịp thời những nhu cầu phát triển của trẻ.

Tạo nên nguồn lực vật chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức khoa học chăm sóc giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng. Giúp phụ huynh hiểu được công việc của người giáo viên mầm non, và giáo viên mầm non hiểu được hoàn cảnh và điều kiện sống của từng trẻ ở gia đình.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; thu hút tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi vào lớp 1 tiểu học.

Trao đổi thông tin thường xuyên giữa nhà trường với gia đình; kết hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong trường học.

Tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn như Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng chống tai nạn, thương tích, bảo đảm an toàn cho trẻ em.

II. CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Tham gia đầy đủ các hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg). Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

1. Tổ chức ăn

1.1. Đảm bảo chất lượng bữa ăn.

1.1.1. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), số lượng bữa ăn, năng lượng phân phối cho các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo đúng quy định của Chương trình GDMN.

Cụ thể:

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường phải đạt: Nhà trẻ (60 -70% nhu cầu cả ngày); Mẫu giáo (50 -55% nhu cầu cả ngày).

+ Số lượng bữa ăn cho trẻ tại trường phải đảm bảo: Nhà trẻ (hai bữa chính, một bữa phụ); Mẫu giáo (một bữa chính, một bữa phụ).

+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn phải đảm bảo: Nhà trẻ (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa chiều đạt từ 25-30% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 5-10 năng lượng cả ngày). Mẫu giáo (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 15-25% năng lượng cả ngày).

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Nhà trẻ (P: 13 - 20%, L: 30 - 40%; G: 47 -50%); Mẫu giáo (P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%).

- Thực hiện nghiêm túc thời lượng bữa ăn theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng độ tuổi. Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương. Thời gian giữa các bữa ăn cách nhau ít nhất 2 - 3 giờ, thời gian giữa bữa ăn phụ với bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ cách nhau 1-2 giờ.

- Đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,...theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Thực hiện chương trình sữa học đường, thoả thuận với cha mẹ trẻ kinh phí thực hiện đảm bảo

tối đa các cháu được sử dụng sữa an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

1.1.2. Xây dựng thực đơn cho trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa đối với từng độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo). Các món ăn trong thực đơn không lặp lại trong 1 - 2 tuần

- Thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các chế phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thực đơn hạn chế sử dụng đường và muối, lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày, lượng muối không quá 3g/trẻ/ngày đối với trẻ dưới 5 tuổi. Kiên trì tập cho trẻ quen dần với các loại thực phẩm chế biến tại trường, nhất là đối với trẻ chuyển chế độ ăn cháo, ăn cơm.

- Tăng cường sử dụng sản phẩm sẵn có của địa phương, các thực phẩm giàu dinh dưỡng, giá thành không cao trong bữa ăn của trẻ. Không lạm dụng sử dụng thực phẩm chế biến sẵn trong bữa ăn của trẻ. Khuyến khích sử dụng thực phẩm sẵn có của địa phương, các thực phẩm giàu dinh dưỡng, giá thành không cao trong bữa ăn của trẻ, đặc biệt ở các vùng khó khăn.

- Tăng cường đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,...theo tháng, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Tuy nhiên vẫn phải đảm bảo nguyên tắc về vệ sinh toàn toàn thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng và công bằng với trẻ trong hoạt động ăn.

- Thỏa thuận với phụ huynh tăng cường dinh dưỡng cho trẻ bằng Sữa nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc cho trẻ, đảm bảo chất lượng, số lượng bữa/tuần; thời gian cho trẻ uống sữa phù hợp.

1.1.3. Nước uống và nước sinh hoạt

- Nước uống cho trẻ phải được đảm bảo về lượng, hợp vệ sinh (chất lượng nước phải được cơ quan Y tế kiểm định) và phù hợp với thời tiết. Trường sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống.

- Nước sinh hoạt tại trường định kỳ được xét nghiệm và có giấy chứng nhận chất lượng nước. Hệ thống bể chứa nước, giếng khoan, bể lọc có khóa, nắp đậy, lưới chắn côn trùng, được thay rửa định kỳ 6 tháng/lần đảm bảo vệ sinh, an toàn.

1.2. Đảm bảo an toàn thực phẩm

(*) Đối với bếp ăn:

- Có cam kết trách nhiệm đảm bảo ATTP của cơ sở GDMN; xác nhận của Hiệu trưởng và minh chứng tập huấn kiến thức ATTP cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) tham gia hoạt động bán trú; Tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) tham gia hoạt động bán trú; có giấy khám sức khỏe của CBGVNV tham gia hoạt động bán trú. Nhà trường chủ động tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho CBGVNV tại trường.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) có cam kết trách nhiệm đảm bảo an toàn thực phẩm. Chủ động thực hiện tốt các quy định về VSATTP trong bếp ăn tại trường.

Nhà trường tổ chức ăn bán trú thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường. Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

(*). Đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm:

+ Yêu cầu đối với cơ sở trực tiếp giết mổ và cung cấp thực phẩm tươi sống: Hợp đồng có thỏa thuận chặt chẽ với đơn vị cung cấp, phân rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của hai bên; đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; hồ sơ chăn nuôi (xét nghiệm nước sử dụng, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm); hồ sơ giết mổ (hợp đồng thu mua, hợp đồng cung cấp, xét nghiệm nước sử dụng, chứng nhận vệ sinh thú y); hồ sơ nhân viên.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị. Nhà trường có hợp đồng thực phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh địa chỉ số 41, tổ 29 K, phố Thanh Tây, phường Ưông Bí.

Hồ sơ và hợp đồng cung ứng thực phẩm lưu tại trường: Toàn bộ giấy tờ hợp pháp theo quy định tại mục (1), mục (2), mục (3) hoặc mục (4) được photo có chứng thực; hợp đồng cung ứng thực phẩm, trong đó phải đảm bảo nguồn gốc, đơn giá, số lượng, chất lượng và ATTP; danh mục thực phẩm sẽ cung ứng.

(*) Đối với đơn vị thu mua thực phẩm để cung cấp: Có đầy đủ tư cách pháp nhân đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm đang cung cấp; hợp đồng mua bán thực phẩm với nhà sản xuất, cơ sở giết mổ; Bản cam kết bảo đảm ATTP hoặc Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của nhà sản xuất; các nhà sản xuất, cơ sở giết mổ phải có giấy tờ hợp lệ như mục (2).

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu: chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; tuân thủ quy trình giao nhận, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm việc mở sổ theo dõi, quản lý công tác ăn bán trú theo quy định. Tuân thủ quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các khâu từ vận chuyển, bảo quản, chế biến, nấu ăn và tổ chức ăn.

1.3. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện nghiêm việc công khai thực đơn, khẩu phần ăn, thực phẩm, đơn giá, định lượng thức ăn hằng ngày (cả điểm trường lẻ). Địa điểm công khai phải thuận tiện cho việc quan sát, theo dõi.

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày.

- Hoàn thiện chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày, thanh quyết toán tiền ăn của trẻ

theo tuần (hoặc theo tháng), cuối tháng quyết toán tiền ăn trong tháng. Nghiêm cấm việc sử dụng tiền ăn cho trẻ vào mục đích khác.

- Thu và thanh toán: Tất cả các khoản thu đều phải được công khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường và cha mẹ trẻ. Các khoản thu của trường đều phải vào sổ thu và có biên lai. Thực hiện thu và hạch toán theo đúng quy định tài chính.

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày: Việc giao nhận thực phẩm hàng ngày phải đảm bảo có sự chứng kiến của từ 3- 4 người bao gồm: Người giao hàng; đại diện người trực tiếp nấu ăn; đại diện BGH nhà trường hoặc nhân viên y tế, kế toán hoặc giáo viên được BGH phân công luân phiên. Thực hiện đúng quy trình giao, nhận, ghi chép đầy đủ, trung thực và ký xác nhận tại sổ giao nhận thực phẩm theo quy định.

- Chế biến thực phẩm và chia ăn: Chế biến đúng thực đơn, đúng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, đủ định lượng theo suất ăn hàng ngày của trẻ, tránh tình trạng thừa hoặc thiếu suất ăn của trẻ/ngày. Định lượng thức ăn chín của từng lớp cần thể hiện rõ tại bảng, trong sổ giao nhận với lớp và có chữ ký của giáo viên.

- Trường sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn phải được các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thẩm định: Thực hiện quy trình quản lý nuôi dưỡng theo quy định, sổ tính khẩu phần ăn mỗi ngày in riêng 1 trang, có đủ chữ ký, cuối tháng đóng thành quyển, có đủ dấu giáp lai.

- Tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Thực đơn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không trùng thực đơn của trẻ, có đủ sổ sách quản lý ăn công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng. Thực phẩm lưu kho phải bảo quản riêng. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của trường, Hiệu trưởng bố trí thời gian tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp để đảm bảo tốt việc quản lý, chăm sóc trẻ trên nhóm, lớp, tránh tình trạng giáo viên ăn cùng với trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức ăn bán trú tại các lớp; kiểm tra các nguồn cung ứng thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường

- Tăng cường việc giám sát của cha mẹ trẻ với các hoạt động giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ với nhiều hình thức: trực tiếp, qua camera,...

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP, kiểm tra tư cách pháp nhân của đơn vị cung ứng thực phẩm, nguồn gốc thực phẩm, danh mục thực phẩm. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm phục vụ công tác bán trú tại đơn vị, đảm bảo an toàn về chất lượng, số lượng thực phẩm. Đảm bảo tốt quy trình chế biến, phân phối, vận chuyển thức ăn và tổ chức bàn ăn hợp vệ sinh.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý không để trẻ ăn trùng thực đơn trong 2 tuần, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/1/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình GDMN. Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền với phụ huynh về Đề án thực hiện chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc cho trẻ em MG và trẻ nhà trẻ đủ 36 tháng tuổi trên địa bàn. Giáo viên các lớp cần kết hợp với phụ huynh tổ chức các bữa ăn tự chọn búppe cho trẻ, tổ chức vào các dịp tổ chức sự kiện như 20/10, 20/11; Tết dương lịch, Tết cổ truyền, 8/3; 30/4...

- Triển khai có hiệu quả mô hình “Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Thực hiện việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên diễn tập phòng chống cháy nổ tại đơn vị.

- Tăng cường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, tăng cường phòng bệnh, phòng dịch, không chế dịch bệnh; Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cháu và cô; Vệ sinh, có lịch khử trùng vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, đồ dùng, vệ sinh cá nhân theo lịch tuần, tháng.

- Nâng cao chất lượng chuyên đề “*Đổi mới tổ chức bữa ăn*”, phân công và giao cho Phó Hiệu trưởng việc chỉ đạo giáo viên chọn vị trí, khoảng cách kê bàn ăn; số trẻ ngồi trong bàn; thời gian để trẻ ăn hết xuất; Biện pháp chăm sóc trẻ biếng ăn, trẻ SDD nhẹ cân, SDD thấp còi. Đổi mới hình thức truyền thông quảng bá cho cha mẹ trẻ và cộng đồng về thực đơn ăn, các điều kiện, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ bằng hình ảnh.... tại bảng thông tin tuyên truyền và Website được thực hiện thường xuyên.

1.4. Tổ chức cho trẻ ăn

- Chỉ đạo các nhóm lớp lựa chọn sắp xếp khu vực tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo an toàn; có đủ dụng cụ ăn uống cho riêng từng trẻ và được vệ sinh sạch sẽ, khử khuẩn trước và sau khi sử dụng.

- Tổ chức cho trẻ ăn theo quy trình, phù hợp với độ tuổi. Tuyệt đối không ép trẻ ăn dưới bất kỳ hình thức nào. Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.

- Sau khi trẻ ăn xong cho trẻ vận động nhẹ nhàng, ngồi tại chỗ để phòng tránh trào ngược thức ăn. Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút giáo viên mới cho trẻ đi ngủ.

2. Tổ chức ngủ

2.1. Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức giấc ngủ cho trẻ

- Phòng ngủ phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; đảm bảo không khí, nhiệt độ, ánh sáng: ấm về mùa đông thoáng mát về mùa hè (nếu lớp sử dụng điều hòa nhiệt độ giữ mức từ 25 độ C), điều chỉnh quạt và nhiệt độ điều hoà phù hợp, không có tiếng ồn.

- Các trang thiết bị trong phòng: Giường ngủ, chăn, gối của trẻ phải có kích thước phù hợp; luôn được vệ sinh sạch sẽ để nơi khô thoáng. Trẻ phải được ngủ trên đệm, ga, gối, giường, chăn và có chăn gối đầy đủ. không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà. **Phân khu vực trẻ trai nằm riêng, trẻ gái nằm riêng.**

2.2. Tổ chức giấc ngủ cho trẻ đảm bảo đủ thời gian và sâu giấc

- Trước khi ngủ, trẻ phải được vệ sinh sạch sẽ, đi vệ sinh, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết.

- Trong khi trẻ ngủ, khuyến khích giáo viên mở nhạc những bài hát ru, dân ca êm dịu hoặc giáo viên hát ru cho trẻ nghe, với những trẻ khó ngủ, ngủ ít cô gần gũi vỗ về để giúp trẻ dễ ngủ hơn. Giáo viên phải có mặt trong phòng ngủ để theo dõi quá trình trẻ ngủ: tư thế, nhiệt độ, độ ẩm, không khí, tiếng ồn và các tình huống bất ngờ có thể xảy ra để kịp thời xử lý.

- Sau giờ ngủ giáo viên cho trẻ tập 1 số động tác nhẹ nhàng, chỉ đánh thức trẻ dậy khi trẻ đã ngủ đủ giấc.

3. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

3.1. Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng, chống các loại dịch bệnh theo mùa và đột xuất. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, đảm bảo đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định.

- Đảm bảo phòng y tế/điểm trường có đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục hướng dẫn của ngành y tế phù hợp với năng lực, sử dụng của cán bộ y tế trường học, cán bộ Trạm Y tế địa phương, quản lý lưu trữ hồ sơ sức khỏe trẻ, danh bạ điện thoại liên hệ cần thiết của cơ quan chức năng trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học, Điều lệ trường mầm non và Hướng dẫn số 2991/HD-SGDĐT-SYT ngày 08/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y Tế về phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học. Lưu ý các nội dung sau:

+ Thực hiện kiểm tra sức khỏe trẻ em vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên. Kiểm tra sức khỏe cho trẻ: Tối thiểu một lần trong một năm học.

+ Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực của trẻ mỗi tháng một lần (đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi), mỗi quý một lần (đối với trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi). Thực hiện theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI (Trẻ từ 61 tháng tuổi). Kết quả kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em được ghi vào Sổ sức khỏe trẻ em theo quy định. Công khai và thông báo kết quả kiểm tra sức khỏe, kết quả theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ cho gia đình trẻ. Phần đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì,

củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình các lớp thực hiện tốt mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường.

- Nhân viên Y tế của nhà trường phối hợp với Trạm Y tế phường thực hiện các nhiệm vụ: (1) Triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em học tại trường (rà soát mũi tiêm, tuyên truyền vận động phụ huynh cho con tham gia tiêm chủng vắc xin phòng dịch bệnh, theo dõi sau tiêm chủng); (2) Triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh tại trường; (3) Phối hợp sơ cấp cứu, quản lý chăm sóc sức khỏe học sinh; (4) Hàng tháng thực hiện giao ban về công tác y tế trường học với Trạm Y tế phường.

- Nhân viên y tế phối hợp chặt chẽ với giáo viên các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập. Đối với điểm lẻ của trường, nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng giáo viên ở điểm lẻ các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ, đồng thời cần bố trí thời gian hợp lý để thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các điểm trường.

- Giáo viên các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Duy trì thực hiện lịch vệ sinh nhóm lớp, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

3.2. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường.

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ 100%.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất, tinh thần trong thời gian trẻ ở tại trường.

- Rà soát, bổ sung đủ trang thiết bị theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy, tổ chức tập huấn cho đội ngũ kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng tránh bạo hành, xâm hại,... giáo dục cho trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống có thể gây nguy hiểm đến tính mạng trẻ.

- Tích cực triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường, lớp mầm non. Thực hiện nghiêm túc vệ sinh trong khuôn viên trường, lớp theo tuần, tháng.

- Trường mầm non có cổng và tường bao ngăn cách với bên ngoài; bể chứa nước, giếng nước phải có nắp đậy; lan can hành lang, cầu thang, hệ thống dây điện, ổ

cắm... đúng quy chuẩn.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi; quan tâm đặc biệt các hoạt động đón, trả trẻ; chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trẻ mới đi học. Không nhận trẻ không có trong danh sách lớp vào học.

- Nếu phát hiện trẻ bị bệnh dịch (sởi, thủy đậu, quai bị, ho gà, đau mắt đỏ...) hoặc bị sốt cao, có triệu chứng bất thường cần thông báo kịp thời và trả trẻ về gia đình chăm sóc; đồng viên gia đình đưa trẻ đến cơ sở y tế khám chữa bệnh.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo 100% giáo viên trong trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo cho trẻ đi học được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Tăng cường công tác kiểm tra, tự rà soát phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, có biện pháp khắc phục kịp thời. Thường xuyên kiểm tra loại bỏ đồ dùng, đồ chơi cũ hỏng gây nguy hiểm trong và ngoài lớp học, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, có những biện pháp sửa chữa, nâng cấp các khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ, yêu cầu giáo viên trong trường luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện việc đăng ký người đưa và đón trẻ, yêu cầu giáo viên đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn và phần đầu trong năm học không để xảy ra tai nạn, thương tích cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn và thuận lợi cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

- Chỉ đạo phối hợp với cơ quan y tế thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh và triển khai công tác y tế trường học. Chỉ đạo nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra tủ thuốc của nhà trường để thay thế thuốc đã quá hạn sử dụng và bổ sung đầy đủ dụng cụ, đồ dùng y tế, có sổ thuốc theo quy định. Các lớp nghiêm túc duy trì việc sử dụng sổ nhật ký đón và trả trẻ hàng ngày theo quy định.

III. CÔNG TÁC GIÁO DỤC

1. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học, xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em,

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề

2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.1. Thời gian thực hiện chương trình: 35 tuần/năm học (mỗi tuần 5 ngày) theo khung thời gian đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, các cơ sở GDMN linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tuần, số ngày/tuần theo quy định.

2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ em

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường (kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học) của các độ tuổi trong nhà trường và phát triển chương trình giáo dục, trong đó qua tâm xây dựng mục tiêu, sứ mệnh, tạo nét riêng biệt (thương hiệu) của nhà trường. Thống nhất xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường(kế hoạch giáo dục nhà trường), trên cơ sở lựa chọn, bổ sung các nội dung trong/ngoài Chương trình GDMN của Bộ GDĐT phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đối với phần bổ sung, nâng cao (*quy ước in nghiêng*).

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải được Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện; công khai kế hoạch giáo dục.

- Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “**giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em**” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ.

Căn cứ vào Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, đối với chương trình khối mẫu giáo 5 tuổi áp dụng bộ chuẩn trẻ 5 tuổi mới (QĐ 4222/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/12/2025); tổ chức thực hiện và phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, của nhà trường, khả năng nhu cầu của trẻ, cụ thể như sau:

2.2.1. Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường

Chương trình giáo dục nhà trường được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa Chương trình giáo dục quốc gia phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn của cơ sở giáo dục, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Xác định mục tiêu giáo dục cụ thể (theo lĩnh vực giáo dục phát triển) cho cuối độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.
- Lựa chọn, sắp xếp nội dung chương trình và xác định kết quả mong đợi theo các lĩnh vực giáo dục phát triển cho từng độ tuổi.
- Lựa chọn các hoạt động giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, phương tiện hỗ trợ và các hoạt động trọng tâm.
- Xác định cách thức đánh giá việc thực hiện chương trình cũng như việc phân phối thời gian thực hiện chương trình giáo dục chung cho nhà trẻ và mẫu giáo theo độ tuổi và kế hoạch giáo dục của từng nhóm lớp.

2.2.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN

Kế hoạch thực hiện chương trình GDMN bao gồm các loại kế hoạch chăm sóc, giáo dục sau: Kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề/tháng, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày, kế hoạch hoạt động.

- Đối với nhà trường: Xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp, đối với khối 5 tuổi xây dựng dựa theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi theo QĐ 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024, sau trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

- Đối với giáo viên: Căn cứ Chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch chăm sóc, giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp của nhà trường, chủ động xây dựng các kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của địa phương theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày, hoạt động.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện cuối mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi chủ đề/tháng. Cuối mỗi bản kế hoạch, giáo viên ghi kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân. Trên những cơ sở đó, giáo viên xem xét lại việc thực hiện kế hoạch kế hoạch đã xây dựng, đồng thời có những điều chỉnh kế hoạch ngày/tuần/chủ đề/tháng tiếp theo cho phù hợp và đạt được mục đích giáo dục đã đề ra.

- Công khai kế hoạch chăm sóc, giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2.2.3. Phát triển Chương trình GDMN

- Ngoài những nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, nhà trường phối hợp tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng anh có yếu tố nước ngoài và tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo đúng quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Quan tâm việc phát triển chương trình phù hợp với văn hóa địa phương, vùng miền và khai thác trong nhiều chủ đề. Việc tổ chức thực hiện các nội dung bổ sung phải theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đúng quy trình phát triển chương trình giáo dục nhà trường, trong đó quan tâm đến bước đánh giá và điều chỉnh chương trình.

- Phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn tại nhà trường. Tiếp tục thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN;

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; Giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ; chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi.

- Tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong nhà trường, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em và triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một. Thực hiện nghiêm túc, đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, trong đó: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (3) Chủ động tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT, phối hợp với các trường trên địa bàn tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (4) Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

2.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

- Triển khai và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch CDS của ngành và địa phương; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số; Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung. Xây dựng kho học liệu số chất lượng, trao đổi chia sẻ cho các trường bạn để cùng học hỏi công tác chuyên môn, số hóa... qua các nền tảng số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CDS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non, kế hoạch giáo dục của nhà trường (kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học), giáo viên xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của địa phương theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày và hoạt động.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện cuối mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi chủ đề/tháng. Cuối mỗi bản kế hoạch, giáo viên ghi kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân. Trên những cơ sở đó, giáo viên xem xét lại việc thực hiện kế hoạch đã xây dựng, đồng thời có những điều chỉnh kế hoạch ngày/tuần/chủ đề/tháng tiếp theo cho phù hợp và đạt được mục đích giáo dục đã đề ra.

- Công khai kế hoạch chăm sóc, giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2.4. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục

Tổ chức thực hiện được các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” trên cơ sở dựa vào các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để xây dựng và tổ chức hoạt động, trong đó phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Việc đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phải tuân thủ theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng lứa tuổi được quy định trong Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện địa phương, trường, lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ, cụ thể;

2.4.1. Tổ chức hoạt động chơi - tập cho trẻ nhà trẻ

Hoạt động chơi - tập được tổ chức 2 lần trong ngày, bao gồm: chơi tập có chủ định, chơi với đồ chơi, chơi trò chơi dân gian, chơi trò chơi vận động, chơi với các thiết bị đồ chơi và các hoạt động theo ý thích.

- Hoạt động chơi - tập lần 1: được tổ chức vào buổi sáng sau hoạt động đón trẻ. Thời gian tổ chức hoạt động khoảng **110 -120** phút, bao gồm: chơi tập có chủ định và chơi với đồ chơi, chơi trò chơi dân gian, chơi trò chơi vận động, chơi với các thiết bị đồ chơi.

+ Chơi - tập có chủ định: là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên, được tổ chức 01 hoạt động/ ngày. Hình thức tổ chức theo nhóm. **Thời gian thực hiện của mỗi nhóm: khoảng 10 -15 phút (đổi với trẻ 24-36 tháng).**

+ Chơi với các đồ chơi, chơi trò chơi dân gian, chơi trò chơi vận động, chơi với các thiết bị đồ chơi: ở hoạt động này trẻ được thao tác với đồ vật, chơi thao tác vai, chơi trò chơi có yếu tố vật động, trò chơi dân gian theo ý thích của trẻ.

- Hoạt động chơi - tập lần 2: được tổ chức vào buổi chiều sau hoạt động ăn phụ. Thời gian tổ chức hoạt động khoảng 50 - 60 phút, bao gồm: chơi tự do và hoạt động theo ý thích ở các góc/ khu vực hoạt động. Có thể tổ chức ôn luyện, củng cố nội dung hoạt động chơi- tập có chủ định cho những trẻ chậm phát triển, trẻ có khó khăn và lý do khác ở thời điểm này.

2.4.2. Tổ chức hoạt động học cho trẻ mẫu giáo

- Hoạt động học cho trẻ mẫu giáo được tổ chức có chủ định, theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên, chủ yếu dưới hình thức chơi. Nhằm củng cố, điều chỉnh, chính xác hóa kiến thức và hệ thống kiến thức.

- Thời gian tiến hành một hoạt động học trong chế độ sinh hoạt cho trẻ mẫu giáo từ 30-40 phút bao gồm cả thời gian chuẩn bị và kết thúc. Tùy theo lứa tuổi, khả năng và hứng thú của trẻ có thể linh hoạt đối với từng hoạt động, tuy nhiên đối với trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi không nên quá 25 phút, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi không nên quá 30 phút, trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi không nên quá 35 phút. Tổ chức 01 hoạt động học/ngày.

- Việc tổ chức hoạt động học phải đảm bảo có đủ các lĩnh vực giáo dục phát triển/tuần được quy định đối với từng độ tuổi theo Chương trình GDMN.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” chủ đề Xây dựng trường MN hạnh phúc”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong nhà trường theo chỉ đạo của Ngành. Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung giảng dạy giáo dục ATGT, phòng chống bạo lực, phòng chống xâm hại, phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường tiết kiệm điện... vào các chủ đề trong năm có kế hoạch xây dựng hội thi phù hợp với điều kiện thực tế tại trường.

2.4.3. Tổ chức hoạt động chơi cho trẻ mẫu giáo

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, thông qua các hoạt động cụ thể: Chơi trong đón trẻ, trả trẻ; Chơi, hoạt động ở các góc; Chơi ngoài trời; Chơi, hoạt động theo ý thích. Thời điểm và thời gian tổ chức các hoạt động chơi theo đúng quy định chế độ sinh hoạt trong Chương trình GDMN. Nội dung, hình thức và cách tổ chức hoạt động chơi thực hiện theo Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong nhà trường.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh, cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ em tốt nhất.

2.4.4. Các chuyên đề, hoạt động khác

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2. và “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc” ,

- Tổ chức Chuyên đề Dinh dưỡng (giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em)

- Dự kiến mở các chuyên đề trong năm học cụ thể:

+ Thực hiện chuyên đề cấp phường theo phân công.

+ Chuyên đề trường: Xây dựng 2 chuyên đề (lĩnh vực phát triển thẩm mỹ và lĩnh vực phát triển ngôn ngữ)

- Tháng 09: Tổ chức khai giảng, Vui tết trung thu

- Tháng 10: Tổ chức Chuyên đề cấp tổ

+ Lĩnh vực PT nhận thức tổ chức tại khối NT 24-36 tháng

- Tháng 11: + Tổ chức Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

+ Tổ chức chuyên đề cấp trường: lĩnh vực phát triển ngôn ngữ - LQCC khối MG 5-6 tuổi

+ Tổ chức chuyên đề cấp tổ lĩnh vực phát triển thẩm mỹ - Âm nhạc khối MG 5-6 tuổi

- Tháng 12: Chuyên đề chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

Tổ chức chuyên đề cấp tổ: + Lĩnh vực PT nhận thức khám phá khối MG 4-5 tuổi.

Thiết kế bài giảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo sử dụng phần mềm Camtasia, capcut - sử dụng chat GPT/Gemini tạo tình bản bài giảng tại tất cả các độ tuổi

*. Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2026:

- Tháng 01: + Chuyên đề lĩnh vực phát triển ngôn ngữ (văn học) khối MG 3-4 tuổi

- Tháng 02: + Chuyên đề " Chợ tết quê em - Tết xum vầy "

- Tháng 03: Chuyên đề cấp trường lĩnh vực phát triển thẩm mỹ khối MG 4-5 tuổi.

- Tháng 4: Chương trình **giáo dục An toàn giao thông gắn với chương trình "Tôi yêu Việt Nam"**

- Tháng 05: Hội thi "Rung chuông vàng" cấp trường

- Thực hiện một số chuyên đề và Hội thi khác..... (theo kế hoạch của sở Giáo dục và Đào tạo)

*. *Thao giảng: 2 đợt/ năm.*

- Đợt 1: Thời gian từ ngày 15/10 đến hết ngày 20/11/2025.

- Đợt 2: Thời gian từ ngày 22/02 đến hết ngày 8/3/2026.

- 100% giáo viên tham gia các đợt thao giảng. Phần đầu đạt tỉ lệ giỏi qua các đợt thi đua đạt 80% trở lên.

*. *Hội thi:*

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở GDMN cấp trường.

- Tổ chức thi " Trang trí lớp, tạo môi trường giáo dục cho trẻ" vào tháng

11/2025

- Tổ chức hội thi "Rung chuông vàng" tháng 5/ 2026.

* Tổ chức hiệu quả tốt các ngày hội, ngày lễ lớn trong năm như: ngày khai giảng, tết thiếu nhi, ngày NGVN 20/11 kỷ niệm thành lập trường, ngày 22/12, ngày 8/3, ngày 19/5, ngày 1/6.... Tổ chức cho trẻ đi tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử địa phương, thăm doanh trại bộ đội, trường Tiểu học, ... vv.

- Tháng 5/2026: Thăm quan trường tiểu học

Ngoài ra trường căn cứ vào tình hình thực tế tổ chức thêm các hoạt động tập trung trong trường và trải nghiệm ngoài nhà trường cho trẻ.

- Tổ chức 3 đợt thi đua:

+ Đợt 1: Từ ngày 05 tháng 9 đến ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt Nam: Tổ chức Tết trung thu, tổ chức thao giảng, tổ chức ngày Nhà giáo Việt nam 20/11.

+ Đợt 2: Từ ngày 20 tháng 11 đến ngày 03/3 (ngày quốc tế phụ nữ) Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi, tổ chức kỷ niệm ngày quốc tế Phụ nữ 08/3. Tổ chức chuyên đề “Bé kể chuyện về lòng biết ơn” tại trường.

+ Đợt 3: Từ ngày ngày 08/3 đến ngày 19/5 (ngày sinh nhật Bác) tổ chức dạy tốt, học tốt,

2.5. Đánh giá sự phát triển của trẻ

Đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá theo giai đoạn (cuối chủ đề và cuối độ tuổi) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, cụ thể:

2.5.1. Đánh giá trẻ hằng ngày

- Mục đích: Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

- Nội dung đánh giá: (1) tình trạng sức khỏe của trẻ; (2) trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; (3) kiến thức, kỹ năng của trẻ.

- Phương pháp: Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp để đánh giá trẻ (quan sát; trò chuyện, giao tiếp với trẻ; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ). Việc lựa chọn các phương pháp đánh giá là tùy thuộc vào sự quyết định của giáo viên sao cho thích hợp nhất với hoàn cảnh, điều kiện thực tiễn. Tuy nhiên khi thực hiện theo dõi, đánh giá trẻ, giáo viên cần thực hiện phối hợp các phương pháp khác nhau một cách linh hoạt để có kết quả đáng tin cậy.

- Thu thập thông tin: Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ trong ngày, ghi ngắn gọn bằng những nhận định chung, những vấn đề nổi bật (có thể là ưu điểm hoặc hạn chế) thu thập được qua quan sát đối với cá nhân hoặc một nhóm trẻ. Căn cứ vào những gì quan sát và ghi chép được, giáo viên có thể trao đổi với cha mẹ/người chăm sóc trẻ để cùng xem xét, xác định nguyên nhân để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ hằng ngày và có những biện pháp giáo dục tác động kịp thời khắc phục những tồn tại, phát huy những biểu hiện tích cực của trẻ trong những ngày tiếp theo hoặc lưu ý để tiếp tục theo dõi.

- Kết quả đánh giá: giáo viên lưu giữ trong kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ hằng ngày.

2.5.2. Đánh giá trẻ theo giai đoạn

- Mục đích: Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

- Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

- Phương pháp đánh giá: Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ (quan sát; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ; trò chuyện, giao tiếp với trẻ; sử dụng bài tập tình huống. Riêng đối với trẻ mẫu giáo có thể sử dụng thêm bài tập/trắc nghiệm)

- Thời điểm đánh giá:

+ Đối với trẻ nhà trẻ: Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng)

+ Đối với trẻ mẫu giáo: Đánh giá cuối giai đoạn (cuối chủ đề và cuối độ tuổi).

- Thu thập thông tin:

+ **Nhà trẻ:** Đánh giá trẻ nhà trẻ không diễn ra cùng một lúc, mỗi tháng, giáo viên lập danh sách các trẻ tròn 6, 12, 18, 24, 36 tháng tuổi nhận xét, đánh giá trẻ đã đạt hay chưa đạt các mục tiêu tương ứng với tháng tuổi và ghi vào Bảng kết quả đánh giá trẻ theo giai đoạn” để theo dõi cũng như trao đổi với cha mẹ trẻ. Có thể sử dụng kết quả đánh giá hàng ngày, không nhất thiết phải tổ chức buổi đánh giá riêng.

Đối với những trẻ mà thời điểm đánh giá rơi vào những tháng đầu mới đi nhà trẻ (ví dụ: tròn 6, 12, 18 tháng...), nếu giáo viên không đánh giá được sự phát triển của trẻ, thì có thể hỏi cha mẹ trẻ và ghi lại, cũng như đề ra các biện pháp kích thích sự phát triển của trẻ. Đối với những trẻ chưa được đánh giá lần nào vào cuối năm học, trẻ sinh tháng 6, 7, 8 (thiếu 1-3 tháng), giáo viên sử dụng các mục tiêu giáo dục của trẻ 36 tháng tuổi và coi đó là sự đánh giá cuối độ tuổi nhà trẻ trước khi lên mẫu giáo, cần chú thích về tháng tuổi của trẻ tại thời điểm thực hiện đánh giá.

+ **Mẫu giáo:** Đánh giá theo chủ đề: Giáo viên so sánh, phân tích, đánh giá kết quả của chủ đề so với mục tiêu đề ra. Đối với những mục tiêu có tổng số trẻ đạt (+) dưới 70% thì giáo viên tiếp tục đưa mục tiêu chưa đạt vào mục tiêu giáo dục của chủ đề tiếp theo. Đối với mục tiêu có tổng số trẻ đạt (+) trên 70% thì giáo viên điếm ra số trẻ chưa đạt để giúp trẻ rèn luyện mọi lúc, mọi nơi trong quá trình giáo dục và phối hợp với phụ huynh để giúp trẻ đạt được. Do đó mục tiêu giáo dục của chủ đề tiếp theo sẽ gồm các mục tiêu mới, các mục tiêu lặp lại (nếu có) cộng thêm các mục tiêu được chuyển từ chủ đề trước sang (những mục tiêu có số trẻ đạt dưới 70%). Giáo viên có thể sử dụng kết quả đánh giá trẻ hàng ngày làm cơ sở đánh giá theo chủ đề.

Đánh giá cuối độ tuổi: Căn cứ vào mục tiêu giáo dục trẻ theo kế hoạch năm học (mục tiêu giáo dục đã được xây dựng dựa trên kết quả mong đợi), các giáo viên cùng cán bộ quản lý của nhà trường, cán bộ quản lý ngành học có liên quan lựa chọn từ 30-40 mục tiêu giáo dục làm căn cứ xây dựng thành phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ. Các mục tiêu được lựa chọn phải đảm bảo đầy đủ các lĩnh vực phát triển, đáp ứng những định hướng phát triển trẻ của từng địa phương. Giáo viên có thể sử dụng kết quả đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá trẻ theo chủ đề/tháng để làm cơ sở đánh

giá sự phát triển của cá nhân trẻ cuối độ tuổi.

- Kết quả đánh giá: + Nhà trẻ: Lưu trong sổ theo dõi trẻ.

+ Mẫu giáo: Đối với kết quả đánh giá theo chủ đề lưu trong sổ theo dõi trẻ. Riêng kết quả đánh giá cuối độ tuổi được ghi vào phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ, mỗi trẻ có 01 phiếu đánh giá được lưu vào hồ sơ cá nhân và thông báo với cha mẹ trẻ để phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường và ở gia đình. Đồng thời, giáo viên sử dụng kết quả này trao đổi với đồng nghiệp để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, trao đổi với giáo viên khi trẻ chuyển lớp, chuyển trường và cùng phối hợp đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp.

** Lưu ý khi thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ cần quan tâm:*

- Đánh giá sự phát triển của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD), điều chỉnh KHGD và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.

- Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có. Đánh giá sự phát triển của trẻ phải dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ.

- Tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ về hứng thú, cách thức và tốc độ học tập. Chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

- Kết quả đánh giá sự phát triển của cá nhân trẻ, của nhóm, lớp không sử dụng để đánh giá thi đua, thành tích của giáo viên, của tập thể nhóm lớp, không xếp loại trẻ, không dùng để so sánh giữa các trẻ hoặc tuyển chọn trẻ vào lớp một.

- Không đánh giá trẻ trong thời gian trẻ nghỉ học ở nhà do dịch bệnh, thiên tai.

3. Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Thực hiện tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa khi được cấp có thẩm quyền cho phép đồng thời đảm bảo sự tự nguyện của cha mẹ trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý hoạt động ngoài giờ chính khóa theo qui định. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động ngoài giờ chính khóa, kiểm soát nội dung giáo trình tổ chức hoạt động nghệ thuật, làm quen với tiếng Anh phù hợp với từng độ tuổi, bổ trợ các kỹ năng cho trẻ.

- Bố trí tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa không ảnh hưởng đến thời gian thực hiện Chương trình GDMN do Bộ GDĐT quy định.

- Khai thác hiệu quả, tận dụng tối đa cơ sở vật chất và môi trường giáo dục tại trường để tổ chức các hoạt động dạy học, các hoạt động khám phá, trải nghiệm cho trẻ. Không lạm dụng việc tổ chức khám phá, trải nghiệm cho trẻ ở các địa điểm ngoài nhà trường để sử dụng ngân sách và thu tiền của cha mẹ trẻ, gây mất an toàn cho trẻ.

4. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN

Thực hiện có hiệu quả, thiết thực việc đánh giá thực hiện Chương trình nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, nhóm lớp. Việc đánh giá thực hiện Chương trình chỉ áp dụng cho nhà trường tổ chức tự đánh giá và không phát sinh hồ sơ sổ sách theo quy

định của Điều lệ trường mầm non và các quy định của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Mục đích đánh giá

4.1.1. Đối với cán bộ quản lý: Xác định mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra, tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy, định hướng phát triển cho cá nhân, tổ chức /bộ phận nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non. Có các biện pháp để điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thực hiện chương trình nhà trường.

4.1.2. Đối với giáo viên, nhân viên: Xác định mức độ đạt được cùng những nguyên nhân, khó khăn, hạn chế, rào cản trong quá trình thực hiện chương trình. Từ đó rút kinh nghiệm, đề xuất và thực hiện những giải pháp điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng, hiệu quả hơn.

4.2. Nội dung đánh giá thực hiện chương trình: Gồm 6 nội dung sau

(1) Đánh giá Chương trình giáo dục: Đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Đánh giá việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Đánh giá việc đánh giá sự phát triển của trẻ.

(2) Đánh giá việc tổ chức môi trường giáo dục

(3) Đánh giá đội ngũ thực hiện chương trình

(4) Đánh giá công tác phối hợp nhà trường và gia đình, cộng đồng

(5) Đánh giá thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt

(6) Đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình

** Lưu ý:* Mục đích, hình thức, phương pháp, tiêu chí, thời gian đánh giá cụ thể của từng nội dung trên thực hiện theo hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở GDMN do Bộ GDĐT ban hành năm 2021.

4.3. Yêu cầu về đánh giá thực hiện chương trình

- Bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hoá, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, đáp ứng sứ mệnh của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong quá trình thu thập và xử lý thông tin, kết quả đánh giá.

- Bảo đảm lấy trẻ làm trung tâm trong đánh giá và điều chỉnh kế hoạch của quá trình quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hướng đến bảo đảm sự phát triển của trẻ đạt kết quả mong đợi theo chương trình của nhà trường.

- Xác định nội dung các tiêu chí đánh giá phải thể hiện kết nối với mục đích đánh giá, đáp ứng thực trạng và phù hợp với đối tượng kiểm tra là cán bộ quản lý hoặc giáo viên, nhân viên và có tính khả thi để thực hiện trong điều kiện của nhà trường, nhóm /lớp. Tiêu chí và minh chứng để đánh giá được phát triển, mở rộng, cụ thể hoá theo yêu cầu phát triển chương trình của nhà trường.

- Sử dụng phối hợp đa dạng, linh hoạt các phương pháp (quan sát thực tế, dự giờ, thăm lớp, trao đổi, phỏng vấn, tọa đàm, hội thảo,...), chú trọng sử dụng phương pháp quan sát thường xuyên trong quá trình thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Lưu trữ thông tin, minh chứng có hệ thống làm cơ sở cho việc đánh giá được thuận lợi và chính xác.

- Định hướng, khuyến khích tạo cơ sở cho sự tiên bộ của đối tượng kiểm tra, đánh giá. Các đề xuất điều chỉnh phải xuất phát từ kết quả của quá trình thu thập thông tin, phân tích, đối chiếu và xác định mức độ đạt được, gắn với thực tế và hỗ trợ công tác quản lý và thực hiện chương trình, đáp ứng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

- Việc nhận định kết quả các mức độ đạt được dựa trên mục đích đánh giá đã đề ra và cụ thể đối với từng tiêu chí, phải bảo đảm sự gắn kết giữa các khâu, các bước trong quá trình đánh giá (chương trình giáo dục; tổ chức môi trường giáo dục; đội ngũ thực hiện chương trình; phối hợp nhà trường và gia đình, cộng đồng; đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt; hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình) để từ đó có quyết định/đề xuất và thực hiện các điều chỉnh phù hợp, hiệu quả

- Việc thực hiện đánh giá không yêu cầu giáo viên phải có hồ sơ đánh giá việc thực hiện Chương trình. Không hình thức trong việc sử dụng biểu mẫu đánh giá, xây dựng các tiêu chí/minh chứng/biểu mẫu đánh giá phải nhằm mục đích phát hiện những điểm yếu, hạn chế, rào cản để đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục đáp ứng mục tiêu phát triển, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

IV. SỬ DỤNG TÀI LIỆU, HỌC PHẨM, HỌC LIỆU TRONG CHƯƠNG TRÌNH GDMN

Sử dụng tài liệu thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN, tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành. 5 tuổi sử dụng bộ chuẩn trẻ 5 tuổi theo QĐ 4222-BGD&ĐT ngày 27/12/2024.

Việc sử dụng tài liệu, học liệu trong chương trình GDMN phải đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng đồ chơi được trang cấp vào thực hiện Chương trình GDMN.

Tổ chức các hoạt động tự làm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học để bổ sung, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học nhằm tăng nguồn thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

V. HỒ SƠ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

I. Hồ sơ, sổ sách trong trường mầm non

Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày

31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non, cụ thể:

1. Đối với nhà trường

- Hồ sơ quản lý trẻ em
- Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên
- Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học
- Hồ sơ phổ cập giáo dục
- Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính
- Hồ sơ quản lý các văn bản

2. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Kế hoạch hoạt động: Kế hoạch năm học, tháng;
- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

3. Đối với giáo viên

- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ/lớp mẫu giáo: Kế hoạch năm học, tháng/chủ đề, kế hoạch tuần, ngày, hoạt động.
- Sổ theo dõi trẻ em: theo dõi chuyên cần, ăn bán trú, học 2 buổi ngày, đánh giá trẻ theo giai đoạn...
- Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

*** Lưu ý:**

- Khuyến khích GV sử dụng phần mềm đã được cấp có thẩm quyền thẩm định để thay cho các loại hồ sơ giấy phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ, sổ sách điện tử như: Hồ sơ phổ cập giáo dục; Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Đối với việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, trong quá trình thực hiện cần có biện pháp lưu trữ, quản lý, để phục vụ công tác quản lý có thể in hoặc không in thành hồ sơ giấy tùy theo năng lực quản lý của cá nhân, tổ chức nhưng phải đảm bảo công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Ngoài các loại hồ sơ, sổ sách đã được Sở GDĐT quy định sử dụng bằng điện tử, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên được phép chọn hình thức trình bày (viết tay trên giấy hoặc đánh máy, nhập các thông tin trong các phần mềm trên máy vi tính) đảm bảo đúng đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Chuyên môn nhà trường.

1.1. Đ/c: Nguyễn Thị Phương Hà - Phó bí thư chi bộ - Phó hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công;
- Điều hành hoạt động của nhà trường, khi được hiệu trưởng uỷ quyền;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần.

- Phụ trách công tác chuyên môn: Tổ khối Nhà trẻ - Mẫu giáo 5 - 6 tuổi, Hành chính; Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng của nhà trường, công tác y tế trường học, công tác học sinh, sinh viên, các phong trào văn nghệ, TĐTT, ngày hội, ngày lễ trong nhà trường; Phụ trách công nghệ thông tin, công tác phổ cập GDMNCTENT, Kiểm tra nội bộ, Kiểm định chất lượng trường mầm non, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công.

1.2. Đ/c: Nguyễn Thị Hương - Phó hiệu trưởng.

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công;

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần.

- Nhiệm vụ: Phụ trách công tác chuyên môn: Tổ khối mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 4- 5 tuổi, Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản, Phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng. Kiểm định chất lượng trường mầm non, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công - Phụ trách hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Tổ nhóm chuyên môn

1. Tổ mẫu giáo 5-6 tuổi; nhà trẻ 24-36 tháng

- Tổ trưởng: Lại Thị Ngọc

- Tổ phó: Phạm Thị Hạnh

2. Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi và Mẫu giáo 4 - 5 tuổi

- Tổ trưởng: Cù Ngọc Anh

- Tổ phó: Lại Thị Hạnh

*** Nhiệm vụ tổ chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

3. Tổ văn phòng : gồm các nhân viên làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán, cô nuôi và bảo vệ

- Tổ trưởng: Phạm Thị Hương

Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2025 -2026, của trường MN Thượng Yên Công. Đề nghị Cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH:(b/c)

- Các tổ chuyên môn

- Lưu: VP, HS chuyên môn

Người xây dựng kế hoạch
P. Hiệu trưởng

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Hà Nguyễn Thị Hương

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Ngô Thị Lý